

Bản án số: 25/2023/HS-ST
Ngày 31/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hồ Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vàng Văn Kẻo

Ông Hoàng Xuân Nhật

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Viết Tuân - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Nà Tăm, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HS ngày 17/3/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn TH** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 20/8/1982; Tại: TĐ, Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản LT1, xã TS, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Lò Văn D, sinh năm 1955; con bà: Lò Thị L, sinh năm 1957. Gia đình bị cáo có 03 anh em ruột. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ: Lò Thị H, sinh năm: 1984, con: có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 03/5/2018, Lò Văn TH bị Chủ tịch UBND xã TS, huyện TĐ ra Quyết định số 31/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã. Đến ngày 05/8/2018 bị cáo chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã.

Ngày 21/9/2018, Lò Văn TH bị Tòa án nhân dân huyện TĐ, tỉnh Lai Châu ra Quyết định số 12/2018/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Đến ngày 20/9/2020 bị cáo chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Hiện bị cáo được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với 02 quyết định trên.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/01/2023 đến ngày 12/01/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã TS, huyện TĐ. Ngày 27/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ hủy bỏ biện pháp

cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Lò Văn TH, do TH đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2023 trong một vụ án khác cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần A T** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 29/4/1992; Tại: TĐ, Lai Châu;

Nơi ĐKHKT và chỗ ở: Bản LT1, xã TS, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần A D1, đã chết; con bà: Lò Thị V, đã chết. Gia đình bị cáo có 02 anh em. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ 06/01/2023 đến ngày 12/01/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã TS, huyện TĐ, giao bị cáo cho UBND xã TS, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu quản lý, theo dõi cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Lò Thị H, sinh năm 1984. Địa chỉ: Bản LT1, xã TS, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu. Người đại diện theo ủy quyền: Lò Thị D, sinh năm 1987. Địa chỉ: Bản LT1, xã TS, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 12 giờ ngày 04/01/2023, Lò Văn TH (sinh ngày 20/8/1982) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25B1-461.80 đi từ nhà ở bản LT1, xã TS, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu đến xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời. Tại xã San Thàng, TH mua của một người đàn ông không rõ lai lịch 01 gói Heroine (*được gói bằng mảnh nilon màu xanh*) giá 250.000 đồng. Mua được Heroine, TH mang về nhà cầu một ít sử dụng, số Heroine còn lại TH cất giấu ở đầu giường ngủ không cho ai biết. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 06/01/2023, TH đang ở nhà thì có Trần A T (sinh ngày 29/4/1992) ở cùng bản LT1, xã TS đến hỏi mua Heroine để sử dụng. T đưa cho TH số tiền 50.000 đồng. TH nhận tiền rồi vào buồng ngủ cầu một ít Heroine T ứng số tiền 50.000 đồng (*gói lại bằng mảnh nilon màu trắng*) bán cho T. Hồi 18 giờ 55 phút ngày 06/01/2023, tại bản LT1, xã TS, huyện TĐ, ngay sau khi Lò Văn TH, Trần A T thực hiện hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị Công an xã TS huyện TĐ phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của T là 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu trắng, vật chứng thu giữ của TH là số tiền 50.000 đồng. Quá trình bắt, TH tự giác lấy 01 gói Heroine ở đầu giường ngủ giao nộp cho cơ quan Công an. Công an xã TS đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và bàn giao người bị bắt, tài liệu liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định số 09/KLGD ngày 07/01/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Trần A T có khối lượng là: 0,17 gam. Tại bản kết luận giám định số 80/KL-KTHS ngày 09/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroin.

Tại bản kết luận giám định số 10/KLGD ngày 07/01/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn TH có khối lượng là: 0,14 gam. Tại bản kết luận giám định số 81/KL-KTHS ngày 09/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại bản Kết luận giám định số 88/KL-KTHS, ngày 10/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “*Số tiền 50.000đ tiền Việt Nam gửi giám định là tiền thật*”

Bản cáo trạng số 12/CT-VKSTĐ, ngày 13/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ truy tố bị cáo Lò Văn TH về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, bị cáo Trần A T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Thị H trình bày: 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 25B1-461.80 là tài sản hợp pháp của chị Hành, khi bị cáo Lò Văn TH lấy xe của chị Hành đi chị Hành không biết, ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện TĐ giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn TH phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo Trần A T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn TH từ 2 năm 06 tháng đến 03 năm tù khấu trừ 06 ngày tạm giữ cho bị cáo, ấn định hình phạt tù còn lại, thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2023. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần A T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, khấu trừ 06 ngày tạm giữ cho bị cáo, ấn định hình phạt tù còn lại, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đến cơ sở giam giữ để chấp hành hình phạt tù. Áp dụng khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: Không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì công văn do Công an huyện phát hành niêm phong lại. Mặt trước phong bì ghi: “mảnh ni lông và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Lò Văn TH, sinh năm: 1982 trú tại: Bản LT1, xã TS, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, ngày 06/01/2023”; 01 (một) bột lửa gas màu tím đã qua sử dụng; 01 (một) phong bì công văn do Công an

huyện phát hành niêm phong lại. Mặt trước phong bì ghi: “mảnh ni lông và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Trần A T, sinh năm 1992 trú tại: Bản LT1, xã TS, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, ngày 06/01/2023”. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 50.000 đồng gồm 03 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng có các mã số hiệu: TM 20254861; FM 13769275; UE 15749564; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng có mã số hiệu KG 21838643. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn TH, Trần A T theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lò Văn TH, Trần A T không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Lò Văn TH, Trần A T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Lò Văn TH, Trần A T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Trưa ngày 04/01/2023, tại xã San Thành, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, Lò Văn TH đã mua trái phép 01 gói Heroine giá 250.000 đồng, mục đích để bán kiếm lời. Hồi 18 giờ 55 phút ngày 06/01/2023, tại bản LT1, xã TS, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, ngay sau khi Lò Văn TH bán trái phép 01 gói Heroine cho Trần A T (để sử dụng) thì bị Công an xã TS huyện TĐ bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của TH là 01 gói Heroine có khối lượng 0,14 gam, vật chứng thu giữ của T là 01 gói Heroine có khối lượng 0,17 gam.

Lò Văn TH phải chịu trách nhiệm hình sự về 0,17 gam Heroine bán cho Trần A T và 0,14 gam Heroine tàng trữ để bán kiếm lời, tổng là 0,31 gam Heroine. Trần A T phải chịu trách nhiệm hình sự về 0,17 gam Heroine tàng trữ để sử dụng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo Lò Văn TH, Trần A T có đủ khả năng nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, làm tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Các bị cáo là người có

đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Lò Văn TH đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo Trần A T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Lò Văn TH có nhân thân xấu, từng bị Ủy ban nhân dân xã TS áp dụng biện pháp giáo dục tại xã và bị Tòa án nhân dân huyện TĐ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Trong thời gian được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội và bị cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Lai Châu bắt tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác từ ngày 27/02/2023.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lò Văn TH, Trần A T thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; quá trình bắt, bị cáo Lò Văn TH tự giác giao nộp 01 gói heroin cho cơ quan công an. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn TH, Trần A T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo Lò Văn TH, Trần A T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục các bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo Lò Văn TH, Trần A T tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo làm ruộng, làm tự do, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 0,14 gam (*Không phải mười bốn gam*) heroine thu giữ của bị cáo Lò Văn TH và 0,17 gam (*Không phải mười bảy gam*) heroine thu giữ của bị cáo Trần A T đã gửi đi giám định không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (một) phong bì công văn do Công an huyện phát hành niêm phong lại. Mặt trước phong bì ghi: “mảnh ni lông và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Lò Văn TH, sinh năm: 1982 trú tại: Bản LT1, xã TS, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, ngày 06/01/2023”; 01 (một) bật lửa gas màu tím đã qua sử dụng; 01 (một) phong bì công văn do Công an huyện phát hành niêm phong lại. Mặt trước phong bì ghi: “mảnh ni lông và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Trần A T, sinh năm 1992 trú tại: Bản LT1, xã TS, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, ngày 06/01/2023” là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 50.000 đồng gồm 03 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng có các mã số hiệu: TM 20254861; FM 13769275; UE 15749564; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng có mã số hiệu KG 21838643 là tiền bị cáo Lò Văn TH bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[6] Những vấn đề liên quan:

Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25B1-461.80 do Lò Thị H mua trong thời gian Lò Văn TH đi cai nghiện bắt buộc, TH không đóng góp công sức vào việc mua chiếc xe mô tô. Khi Lò Văn TH sử dụng chiếc xe mô tô đi mua ma túy không hỏi ý kiến Lò Thị H và Hành không biết. Căn cứ đơn đề nghị của đại diện người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TĐ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô cùng đăng ký xe cho bà Lò Thị D (là đại diện theo ủy quyền của Lò Thị H), việc trả lại tài sản của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TĐ là đúng quy định pháp luật.

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Lò Văn TH khai mua của một người không rõ lai lịch. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Đối với Lò Thị H là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25B1-461.80. Quá trình điều tra xác định Hành không biết việc Lò Văn TH sử dụng chiếc xe mô tô để đi mua ma túy bán kiếm lời. Do vậy, Lò Thị H không đồng phạm với Lò Văn TH về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với vai trò giúp sức.

[7] Về án phí: Bị cáo Lò Văn TH, Trần A T là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tại phiên tòa bị cáo Lò Văn TH và Trần A T đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm, do đó Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn TH

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần A T

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn TH phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Trần A T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò Văn TH 32 (*Ba mươi hai*) tháng tù, bị cáo được khấu trừ 06 (*sáu*) ngày bị tạm giữ bị cáo còn phải chấp hành 31 (*Ba mươi mốt*) tháng 24 (*Hai mươi bốn*) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2023.

Xử phạt bị cáo Trần A T 17 (*Mười bảy*) tháng tù, bị cáo được khấu trừ 06 (*sáu*) ngày bị tạm giữ bị cáo còn phải chấp hành 16 (*Mười sáu*) tháng 24 (*Hai mươi bốn*) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đến cơ sở giam giữ chấp hành hình phạt tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì công văn do Công an huyện phát hành niêm phong lại. Mặt trước phong bì ghi: “mảnh ni lông và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Lò Văn TH, sinh năm: 1982 trú tại: Bản LT1, xã TS, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, ngày 06/01/2023”; 01 (một) bật lửa gas màu tím đã qua sử dụng; 01 (một) phong bì công văn do Công an huyện phát hành niêm phong lại. Mặt trước phong bì ghi: “mảnh ni lông và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Trần A T, sinh năm 1992 trú tại: Bản LT1, xã TS, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, ngày 06/01/2023”.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 50.000 đồng gồm 03 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng có các mã số hiệu: TM 20254861; FM 13769275; UE 15749564; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng có mã số hiệu KG 21838643

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 13/3/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ với Chi Cục thi hành án dân sự huyện TĐ*).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn TH, Trần A T.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn mười lăm ngày lên Toà án cấp trên kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện TĐ;
- Chi Cục THADS huyện TĐ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Công an huyện TĐ (CQĐT; Nhà tạm giữ; Cơ quan THAHS công an huyện);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

Hồ Thị Tuyết